

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP - KHÓA TS 2022
ĐỢT 2 NĂM 2026**

Stt	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
1	Hồ Ngọc Gia Huy	12-08-2004	22ST1	130	3.65	Không đạt CĐR tin học.
2	Nguyễn Xuân Tài	26-04-2004	22ST1	119	2.68	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
3	Trần Thành Đạt	17-03-2003	22ST2	92	2.30	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
4	Nguyễn Minh Anh Hào	24-07-2004	22ST2	106	3.07	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
5	Nguyễn Quốc Việt	15-05-2004	22ST2	127	2.55	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
6	Lê Trung Doãn	16-07-2004	22SPT	133	2.88	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
7	Nguyễn Thị Thu Hiền	15-09-2004	22SPT	135	3.25	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
8	Nguyễn Mạnh Hùng	15-05-2004	22SPT	131	2.88	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
9	Cao Đoàn Hưng	12-09-2004	22SPT	137	2.89	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
10	Lê Thị Diễm My	30-08-2004	22SPT	137	2.68	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
11	Phan Thanh Nhã	12-06-2004	22SPT	140	2.99	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
12	Trịnh Văn Sơn	23-04-2004	22SPT	113	2.74	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
13	Đoàn Minh Thư	22-11-2004	22SPT	135	3.25	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
14	Nguyễn Quang An	27-12-2002	22CNTT1	121	2.90	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
15	Mai Duy Đạt	29-11-2004	22CNTT1	127	2.48	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
16	Lê Văn Dũng	22-12-2004	22CNTT1	136	2.51	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
17	Đỗ Thị Duyên	06-02-2004	22CNTT1	134	2.47	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
18	Phạm Ngọc Hải	19-08-2004	22CNTT1	132	2.50	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
19	Lê Quang Hạnh	13-01-2004	22CNTT1	117	2.43	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
20	Vũ Văn Hiếu	13-03-2004	22CNTT1	132	2.94	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
21	Trần Đức Minh Hoàng	01-01-2004	22CNTT1	137	3.01	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
22	Huỳnh Thị Như Huệ	29-11-2004	22CNTT1	134	2.60	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
23	Trịnh Ngọc Hưng	24-02-2004	22CNTT1	125	2.54	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
24	Đinh Quốc Huy	04-04-2004	22CNTT1	133	2.44	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
25	Nguyễn Văn Huy	07-03-2004	22CNTT1	131	2.66	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
26	Khatnikone Kesan	04-10-2002	22CNTT1	129	2.42	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
27	Lê Quang Khanh	12-12-2004	22CNTT1	98	2.60	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
28	Đặng Quốc Khánh	07-11-2004	22CNTT1	132	2.30	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
29	Trần Nguyễn Ngọc Khoa	30-06-2004	22CNTT1	133	2.85	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
30	Lê Văn Lợi	10-01-2004	22CNTT1	134	2.80	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất.

Stt	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
31	Phùng Sỹ Long	11-05-2004	22CNTT1	134	2.84	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
32	Nguyễn Quang Ninh	12-10-2003	22CNTT1	124	2.35	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
33	Trần Hoàng Quang	27-03-2004	22CNTT1	105	2.06	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
34	Trần Công Thịnh	20-02-2004	22CNTT1	137	2.19	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
35	Phạm Thị Thùy	05-07-2004	22CNTT1	122	2.59	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
36	Bùi Thanh Tiến	30-01-2004	22CNTT1	121	2.72	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
37	Nguyễn Dương Trịch	24-05-2004	22CNTT1	137	2.59	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
38	Huỳnh Như Tuệ	15-03-2004	22CNTT1	134	2.49	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
39	Huỳnh Minh Vũ	17-04-2004	22CNTT1	114	2.61	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
40	Phạm Văn Vũ	11-09-2004	22CNTT1	133	2.74	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
41	Phan Hoàng Khiếu Anh	17-08-2004	22CNTT2	130	2.68	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
42	Đỗ Văn Ánh	12-09-2004	22CNTT2	125	2.43	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
43	Phommasone Dokhak	15-12-2002	22CNTT2	128	2.51	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
44	Nguyễn Thị Kiều Giang	15-05-2004	22CNTT2	134	3.08	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
45	Đồng Văn Huy	04-10-2004	22CNTT2	131	2.54	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
46	Đặng Duy Khánh	22-08-2004	22CNTT2	132	2.88	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
47	Đoàn Việt Khánh	15-11-2004	22CNTT2	132	2.83	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
48	Nguyễn Thị Nhật Loan	12-04-2004	22CNTT2	131	2.60	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
49	Ngô Thị Như Thảo	21-11-2004	22CNTT2	130	2.74	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
50	Nguyễn Tiến Thịnh	13-10-2004	22CNTT2	120	2.14	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
51	Trương Hữu Gia Thịnh	18-02-2004	22CNTT2	103	2.43	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
52	Trần Thị Thúy	02-03-2004	22CNTT2	133	2.61	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
53	Phan Thị Thục Uyên	13-07-2004	22CNTT2	132	3.39	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
54	Vixaykoummarn Xaypanya	01-06-2002	22CNTT2	130	2.70	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
55	Lâm Thị Thùy Dung	08-04-2004	22CNTTC	132	3.27	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
56	Trịnh Duy Huy	19-06-2004	22CNTTC	132	3.02	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
57	Mai Thị Thanh Huyền	27-04-2004	22CNTTC	132	3.58	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
58	Nguyễn Thị Hoài Linh	09-04-2004	22CNTTC	132	3.06	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
59	Nguyễn Bảo Phúc	24-09-2004	22CNTTC	132	2.88	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
60	Trịnh Minh Tài	28-06-2004	22CNTTC	132	2.70	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
61	Lê Hữu Thánh	05-12-2004	22CNTTC	132	2.98	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
62	Nguyễn Phúc Thuần	09-12-2004	22CNTTC	132	2.92	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
63	Phạm Minh Tuấn	16-02-2004	22CNTTC	110	2.84	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
64	Nguyễn Quốc Vũ	20-11-2004	22CNTTC	75	3.07	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
65	Đinh Thị Hoàng Chinh	29-09-2001	22SVL	131	3.28	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
66	Bùi Thiên Định	04-04-2004	22SVL	126	2.71	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.

Stt	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
67	Bùi Minh Quân	15-02-2004	22SVL	129	2.51	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
68	Nguyễn Thị Thùy Trang	01-08-2004	22SVL	128	3.37	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
69	Đặng Kiều Anh	06-09-2004	22SHH	127	3.17	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
70	Alăng Bằng	07-01-2003	22SHH	131	2.86	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
71	Phan Nhật Nam	29-12-2004	22SHH	124	3.36	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
72	Thân Thị Hiền Diệu	15-05-2004	22CHD	131	3.17	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
73	Đỗ Mai Hoàng Huy	16-10-2004	22CHD	133	2.54	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
74	Huỳnh Thị Thu Lý	01-06-2004	22CHD	125	2.65	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
75	Hoàng Đình Nhân Phước	25-01-2004	22CHD	94	2.32	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
76	Trịnh Mai Uyên Thảo	15-09-2004	22CHD	122	2.46	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
77	Hồ Trúc Vân	16-10-2004	22CHD	113	2.32	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
78	Phan Thuý Vỹ	16-11-2004	22CHD	127	2.41	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
79	Trịnh Mai Dung	29-08-2004	22SKT1	127	2.92	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
80	Lê Quốc Lập	01-01-2002	22SKT1	125	2.61	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
81	Lưu Nguyễn Bình An	07-10-2004	22SKT2	123	2.65	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
82	Dương Đình Hiếu	07-12-2004	22SKT2	127	2.80	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
83	Nguyễn Trương Mỹ Hằng	12-06-2004	22SS	115	3.07	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
84	Nguyễn Thị Ly Ly	26-06-2004	22SS	133	3.17	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
85	Nguyễn Thái Anh Thư	16-05-2004	22SS	118	3.05	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
86	Nguyễn Thị Thảo Nhi	16-07-2004	22CTM	104	2.57	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
87	Phạm Thị Diễm	21-06-2004	22CNSH	134	3.12	Không đạt CĐR tin học.
88	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	20-08-2004	22CNSH	132	3.19	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
89	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	17-09-2004	22CNSH	131	2.81	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
90	Trần Việt Hoàng	25-08-2004	22CNSH	130	3.10	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
91	Trương Ngọc Sao Khuê	06-01-2004	22CNSH	132	3.08	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
92	Nguyễn Đình Quốc Kỳ	15-12-2004	22CNSH	128	3.16	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
93	Trần Thị Mai	31-08-2004	22CNSH	98	2.90	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
94	Nguyễn Ngọc Phương Như	31-03-2004	22CNSH	134	2.75	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
95	Phạm Thị Hạnh Quyên	14-01-2004	22CNSH	134	2.87	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
96	Nguyễn Văn Tình	30-06-2004	22CNSH	121	2.93	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
97	Võ Thị Thu Trang	16-10-2004	22CNSH	129	2.68	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
98	Võ Ngọc Trinh	10-07-2004	22CNSH	131	2.73	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
99	Lý Như Uyên	02-04-2004	22CNSH	115	2.67	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
100	Nguyễn Phạm Thảo Vy	24-08-2004	22CNSH	135	2.69	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
101	Trần Đặng Ngọc Anh	25-12-2004	22SNV1	127	3.17	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
102	Lê Thị Quỳnh Chi	22-01-2004	22SNV1	137	3.41	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất.

Stt	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
103	Phan Đức Mạnh	02-06-2004	22SNV1	139	3.07	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
104	Võ Ly Na	10-05-2004	22SNV1	120	2.70	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
105	Nguyễn Thị Hà Phương	12-02-2004	22SNV1	119	2.89	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
106	Nguyễn Phùng Hoài Thương	09-02-2004	22SNV1	69	2.78	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
107	Lê Thanh Minh Châu	07-05-2004	22SNV2	133	3.32	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
108	Đoàn Mai Đạt	19-03-2004	22SNV2	129	3.29	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
109	Lê Trần Diễm Hằng	21-12-2004	22SNV2	131	3.68	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
110	Đoàn Ngọc Yến Nhi	12-01-2004	22SNV2	126	3.86	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
111	Rmah H' Phach	09-03-2004	22SNV2	124	2.75	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
112	Trần Hoàng Anh	01-01-2004	22CVH	108	2.89	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
113	Bùi Viết Tấn Bình	30-05-2004	22CVH	131	3.05	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
114	Hồ Trần Quốc Cường	19-05-2004	22CVH	133	3.15	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
115	Nguyễn Võ Ngọc Dung	17-07-2004	22CVH	122	2.84	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
116	Lương Trần Quý Duyên	20-08-2004	22CVH	133	2.86	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
117	Lê Thị Mỹ Hạnh	30-04-2004	22CVH	131	3.15	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
118	Nguyễn Thị Thu Hiền	10-05-2004	22CVH	122	3.07	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
119	Nguyễn Phạm Minh Huyền	18-04-2004	22CVH	133	2.94	Không đạt CĐR tin học.
120	Trần Khánh Ly	02-06-2004	22CVH	133	3.23	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
121	Nguyễn Thị Diệu My	14-06-2004	22CVH	133	3.18	Chưa có điểm học phần hoàn chỉnh ở kỳ xét
122	Nguyễn Thị Ánh Nga	27-09-2004	22CVH	133	3.06	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
123	Nguyễn Quỳnh Nguyên	15-03-2004	22CVH	131	2.98	Không đạt CĐR tin học.
124	Trần Thảo Nguyên	19-07-2004	22CVH	133	3.12	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
125	Lê Thị Hoài Nhi	31-08-2004	22CVH	133	2.97	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
126	Huỳnh Thị Yến Nhi	24-01-2004	22CVH	79	2.73	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
127	Võ Huỳnh Như	28-06-2004	22CVH	131	2.79	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
128	Lưu Nguyễn Hoàng Oanh	12-11-2004	22CVH	126	2.67	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
129	Nguyễn Thị Hoài Phương	15-01-2004	22CVH	131	2.97	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
130	Trần Thị Thu Sương	16-06-2004	22CVH	130	3.14	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
131	Đỗ Ngọc Hiếu Thảo	28-07-2004	22CVH	133	3.26	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
132	Trần Minh Toàn	26-02-2003	22CVH	130	3.33	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
133	Trần Lê Khánh Vi	08-10-2004	22CVH	131	3.32	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
134	Nguyễn Hoàng Khánh Vy	05-01-2004	22CVH	126	3.10	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
135	Lê Quý Ái	09-07-2004	22CVHH	135	3.00	Không đạt CĐR tin học, Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
136	Châu Ngọc Thúy An	14-06-2004	22CVHH	136	2.94	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
137	Trần Bảo Băng Anh	14-10-2004	22CVHH	136	3.16	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
138	Bùi Thị Trà Giang	01-06-2004	22CVHH	140	3.20	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.

Stt	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
139	Nguyễn Viết Thanh Hà	20-11-2004	22CVHH	116	3.00	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
140	Nguyễn Thị Thu Hằng	06-05-2004	22CVHH	136	3.18	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
141	Vũ Quang Hiếu	02-08-2004	22CVHH	138	3.22	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
142	Lê Thị Xuân Hồng	18-04-2004	22CVHH	133	3.44	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
143	Phan Thị Minh Khuê	10-11-2004	22CVHH	136	3.15	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
144	Cao Thị Mỹ Linh	08-08-2004	22CVHH	137	3.41	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ, Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
145	Nguyễn Thảo My	08-10-2004	22CVHH	130	2.51	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
146	Huỳnh Thị Na	18-11-2004	22CVHH	133	3.04	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
147	Ngô Thị Nguyệt	19-04-2004	22CVHH	131	2.84	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
148	Hứa Thị Tuyết Nhi	30-10-2004	22CVHH	131	2.97	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
149	Nguyễn Hạnh Nhi	30-10-2004	22CVHH	136	3.11	Không đạt CĐR tin học.
150	Lê Thị Ngọc Nhung	21-06-2004	22CVHH	120	2.96	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
151	Trần Nguyên Phong	30-04-2004	22CVHH	136	3.39	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
152	Lê Thị Quỳnh Quỳnh	09-07-2004	22CVHH	136	3.35	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
153	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	07-08-2004	22CVHH	131	3.15	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
154	Đặng Khánh Thư	14-07-2004	22CVHH	128	2.99	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
155	Phạm Nguyễn Anh Thư	17-04-2004	22CVHH	120	2.90	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
156	Nguyễn Lê Xuân Tiên	13-04-2004	22CVHH	130	3.02	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
157	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	18-10-2004	22CVHH	127	2.79	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
158	Phan Võ Cát Tuyền	07-08-2004	22CVHH	140	3.15	Không đạt CĐR tin học, Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
159	Võ Hồng Thảo Uyên	04-03-2004	22CVHH	126	3.12	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
160	Nguyễn Thị Tường Vi	12-01-2004	22CVHH	136	3.11	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
161	Nguyễn Thị Tường Vy	26-09-2004	22CVHH	137	3.03	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
162	Nguyễn Đức Anh	07-07-2004	22CBC1	133	3.24	Không đạt CĐR tin học.
163	Nguyễn Xuân Thành Đạt	29-12-2004	22CBC1	131	2.98	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
164	Nguyễn Thị Thu Hiền	14-09-2004	22CBC1	116	3.05	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
165	Trần Thị Minh Huyền	23-02-2004	22CBC1	129	3.17	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
166	Nguyễn Thị Ánh Lan	01-10-2004	22CBC1	133	3.35	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
167	Nguyễn Xuân Yến Nhi	02-02-2004	22CBC1	126	3.04	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
168	Nguyễn Phương Thùy	20-07-2004	22CBC1	133	3.19	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
169	Đinh Thị Diệu Vi	22-05-2004	22CBC1	131	3.53	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
170	Bùi Thị Hà	27-07-2003	22CBC2	133	3.33	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
171	Tiết Thị Trúc Ly	01-10-2004	22CBC2	133	3.16	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
172	Nguyễn Anh Vũ	14-09-2004	22CBC2	131	3.12	Không đạt CĐR ngoại ngữ, Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
173	Luyện Nguyễn Thanh Ái	13-05-2004	22CBCC	131	3.63	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
174	Nguyễn Phương Doanh	17-01-2004	22CBCC	131	3.61	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.

Stt	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
175	Bùi Công Huy Hoàng	26-12-2003	22CBCC	129	3.36	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
176	Mai Nguyễn Quỳnh Nhi	17-11-2004	22CBCC	131	3.71	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
177	Trần Nguyễn Yến Nhi	29-07-2004	22CBCC	131	3.54	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
178	Lê Văn Quyển	22-03-2004	22CBCC	76	2.66	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
179	Nguyễn Thị Như Quỳnh	28-11-2004	22CBCC	131	3.47	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
180	Huỳnh Vũ Anh Thư	06-05-2004	22CBCC	131	3.61	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
181	Nguyễn Trần Thanh Toàn	06-06-2004	22CBCC	131	3.61	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
182	Hồ Hiền Trang	17-03-2004	22CBCC	131	3.60	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
183	Lưu Thị Kiều Trinh	21-03-2004	22CBCC	129	3.53	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
184	Lê Quang Hồ Hiệp	02-04-2004	22SCD	131	3.18	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
185	Nguyễn Thị Thùy Linh	20-04-2004	22SCD	130	3.15	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
186	Kiều Bảo Ngân	18-08-2004	22SCD	130	3.12	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
187	Nguyễn Thị Thanh Ngân	13-07-2004	22SCD	134	3.20	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
188	Nguyễn Thị Thủy	01-07-2004	22SCD	132	3.03	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
189	Lê Trần Xuân Trinh	16-11-2004	22SCD	123	2.75	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
190	Nguyễn Công Quốc Vinh	11-07-2004	22SCD	130	3.10	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
191	Võ Thúy Hằng	07-04-2004	22SLS	136	2.79	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
192	Nguyễn Thành Lộc	09-06-2004	22SLS	136	3.03	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
193	Nguyễn Phong Thanh	21-02-2004	22SLS	132	3.22	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
194	Trần Phước Việt Bách	23-04-2004	22CVNH1	118	2.77	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
195	Nguyễn Thanh Dung	20-08-2004	22CVNH1	131	3.13	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
196	Lê Xuân Khánh	03-11-2004	22CVNH1	130	2.95	Không đạt CĐR tin học, Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
197	Đặng Thị Phương Lan	16-08-2004	22CVNH1	131	2.94	Không đạt CĐR tin học.
198	Nguyễn Thành Long	06-03-2004	22CVNH1	99	2.91	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
199	Tăng Tấn Lượng	19-10-2004	22CVNH1	130	3.10	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
200	Nguyễn Thị Như Gà	22-12-2004	22CVNH1	130	3.21	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
201	Nguyễn Phạm Kim Ngân	17-03-2004	22CVNH1	131	3.06	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
202	Nguyễn Xuân Ngọc	08-11-2004	22CVNH1	130	3.20	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
203	Phạm Thị Yến Ny	02-01-2004	22CVNH1	130	3.64	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
204	Dương Hà Kiều Oanh	02-07-2004	22CVNH1	131	3.23	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
205	Nguyễn Thị Thanh Thảo	04-01-2004	22CVNH1	130	3.11	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
206	Nguyễn Thị Thanh Thảo	26-11-2004	22CVNH1	131	3.56	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
207	Nguyễn Mai Ý Thiên	15-12-2004	22CVNH1	113	3.08	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
208	Phạm Thị Anh Thư	11-09-2004	22CVNH1	56	2.46	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
209	Trần Đình Anh Thư	16-06-2004	22CVNH1	133	3.12	Không đạt CĐR ngoại ngữ, Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
210	Trần Ngọc Huyền Trâm	05-09-2004	22CVNH1	133	3.32	Không đạt CĐR ngoại ngữ.

Stt	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
211	Đinh Lê Hoàng Văn	20-03-2004	22CVNH1	131	2.94	Không đạt CĐR tin học.
212	Đỗ Quang Ca	10-05-2004	22CVNH2	111	2.71	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
213	Nguyễn Thị Thanh Duyên	30-04-2004	22CVNH2	127	3.41	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
214	Nguyễn Thị Ngọc Khanh	19-05-2004	22CVNH2	130	3.09	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
215	Hoàng Thị Ngọc	19-08-2004	22CVNH2	127	2.73	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
216	Trần Thị Mai Thi	23-05-2004	22CVNH2	131	3.06	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
217	Cầm Thị Thu	28-09-2004	22CVNH2	129	3.31	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
218	Nguyễn Thị Lệ Thủy	10-05-2004	22CVNH2	130	2.96	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
219	Nguyễn Trọng Trung	27-08-2004	22CVNH2	127	2.99	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
220	Hồ Văn An	23-01-2004	22CLS	139	2.73	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
221	Vũ Trịnh Nam Anh	10-04-2004	22CLS	69	2.34	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
222	Nguyễn Trần Hoài Đông	01-10-1999	22CLS	113	3.15	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
223	Phạm Thị Bích Hậu	09-11-2004	22CLS	135	2.74	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
224	Nguyễn Thị Thùy Hương	17-04-2004	22CLS	133	2.74	Không đạt CĐR ngoại ngữ, Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
225	Lê Hoàng Huy	09-01-2004	22CLS	134	3.29	Không đạt CĐR tin học, Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
226	Nguyễn Đoàn Thị Liên	13-09-2004	22CLS	92	2.35	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
227	Hà Thúy Linh	28-01-2004	22CLS	134	2.46	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
228	Trần Phan Trà Mi	14-03-2004	22CLS	97	2.24	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
229	Nguyễn Nhựt Minh	04-02-2004	22CLS	131	3.34	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
230	Nguyễn Trung Nam	27-05-2004	22CLS	113	3.42	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
231	Nguyễn Tuyết Yên Nhi	05-06-2004	22CLS	124	2.76	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
232	Trương Thái Yên Nhi	13-01-2004	22CLS	134	2.88	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
233	Ngô Lệ Quyên	24-08-2004	22CLS	110	2.79	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
234	Ngô Thái Như Quỳnh	16-02-2004	22CLS	118	2.64	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
235	Trương Quang Rin	09-06-2004	22CLS	118	2.20	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
236	Bùi Chế Thanh Trang	01-05-2004	22CLS	135	2.49	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
237	Lâm Anh Tú	19-09-2004	22CLS	139	3.41	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
238	Nguyễn Ngọc Thanh Tuấn	22-09-2002	22CLS	134	3.26	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
239	Nguyễn Thị Thúy Vân	28-01-2004	22CLS	132	2.70	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
240	Đào Thị Vi	25-04-2004	22CLS	135	3.27	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
241	Lê Thị Thanh Xuân	14-10-2003	22CLS	133	3.05	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
242	Nguyễn Hoàng Hải Yên	24-03-2004	22CLS	137	2.89	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
243	Nguyễn Tiến Anh	21-11-2004	22SLD1	94	2.48	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
244	Trần Mạnh Hùng	21-12-2003	22SLD1	122	2.91	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
245	Lê Vũ Lợi	02-01-2004	22SLD1	132	3.55	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
246	Alung Phi Lực	04-10-2004	22SLD1	134	3.08	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.

Stt	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
247	Đinh Nhật Huyền My	15-09-2004	22SLD1	134	2.76	Không đạt CDR ngoại ngữ, Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
248	Nguyễn Vũ Thảo My	18-06-2004	22SLD1	136	3.06	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
249	Lê Ngọc Tuyết Nhi	07-09-2004	22SLD1	88	2.80	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
250	Huỳnh Thị Bích Phương	02-10-2003	22SLD1	128	2.72	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
251	Nguyễn Mỹ Tâm	09-03-2004	22SLD1	114	3.04	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
252	Trần Thị Mỹ Tâm	28-07-2004	22SLD1	101	3.27	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
253	Nguyễn Thị Tố Trinh	30-05-2004	22SLD1	136	2.85	Không đạt CDR ngoại ngữ.
254	Bùi Nguyễn Tố Uyên	14-08-2004	22SLD1	114	2.93	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
255	Nguyễn Thị Thảo Vy	02-12-2004	22SLD1	122	3.11	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
256	A Xê	16-02-2004	22SLD1	136	2.88	Không đạt CDR ngoại ngữ.
257	Hứa Thị Hồng Hạnh	01-02-2004	22SLD2	136	2.77	Không đạt CDR ngoại ngữ.
258	Nguyễn Khánh Huyền	28-09-2004	22SLD2	131	2.86	Không đạt CDR tin học, Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
259	Nguyễn Thuận Văn Khoa	29-01-2004	22SLD2	140	3.47	Không đạt CDR ngoại ngữ.
260	Đặng Huỳnh Chí Lâm	19-11-2004	22SLD2	132	2.97	Không đạt CDR ngoại ngữ.
261	Dương Thảo Nguyên	14-08-2004	22SLD2	96	2.56	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
262	Phan Thị Hoài Thương	10-08-2004	22SLD2	134	2.93	Không đạt CDR ngoại ngữ.
263	Trần Thị Huyền Trinh	24-04-2004	22SLD2	136	2.86	Không đạt CDR tin học.
264	Trần Văn Vinh	12-07-2004	22SLD2	125	2.65	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
265	Lê Cao Hiệp	01-09-2004	22SDL	132	2.98	Không đạt CDR ngoại ngữ.
266	Alăng Thị Hưng	18-12-2004	22SDL	132	3.06	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
267	Trịnh Thị Phương Uyên	18-09-2004	22SDL	134	3.01	Không đạt CDR ngoại ngữ.
268	Lê Thị Ngọc Ánh	01-11-2004	22CDDL	131	3.32	Không đạt CDR ngoại ngữ.
269	Nguyễn Vũ Trường Bình	19-07-2004	22CDDL	125	3.20	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
270	Zorâm Thị Duyên	18-04-2004	22CDDL	131	3.15	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
271	Nguyễn Đức Hàng	31-03-2004	22CDDL	52	2.31	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
272	Võ Văn Anh Hào	24-10-2004	22CDDL	133	2.87	Không đạt CDR ngoại ngữ.
273	Nguyễn Đắc Nhớ	27-09-2004	22CDDL	130	3.26	Không đạt Chứng chỉ GDQP.
274	Hồ Nguyễn Trâm Oanh	08-10-2004	22CDDL	110	2.58	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
275	Ngô Vũ Hồng Quyên	11-04-2004	22CDDL	117	2.66	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
276	Nguyễn Văn Sỹ	24-08-2004	22CDDL	133	3.06	Không đạt CDR ngoại ngữ.
277	Nguyễn Nhã Tâm	27-11-2004	22CDDL	128	2.62	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
278	Phạm Đình Nhật Tân	01-01-2004	22CDDL	130	2.83	Không đạt CDR tin học, CDR ngoại ngữ.
279	Lê Thị Thanh Thảo	15-10-2004	22CDDL	131	2.80	Không đạt CDR ngoại ngữ.
280	Nguyễn Văn Thiên	26-09-2004	22CDDL	115	3.18	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
281	Phạm Hưng Thịnh	03-09-2004	22CDDL	130	3.02	Không đạt CDR ngoại ngữ.
282	Lê Phước Tiến	25-11-2004	22CDDL	130	3.21	Không đạt CDR ngoại ngữ.

Stt	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
283	Nguyễn Tony	09-07-2004	22CDDL	128	2.96	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
284	Lã Anh Tú	14-02-2004	22CDDL	113	2.86	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
285	Hoàng Xuân Tuấn	19-04-2004	22CDDL	113	2.62	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
286	Nguyễn Lê Khánh Vy	22-04-2004	22CDDL	128	2.87	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
287	Nông Thị Lan Anh	15-02-2004	22CTL	130	3.11	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
288	Phạm Băng Băng	25-06-2004	22CTL	118	3.24	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
289	Nguyễn Công Hoàng Duy	02-10-2004	22CTL	120	2.61	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
290	Lê Thị Thùy Duyên	09-07-2004	22CTL	132	3.10	Không đạt CĐR tin học.
291	Lê Trung Hiếu	08-09-2004	22CTL	112	3.07	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
292	Mai Phạm Việt Hùng	07-05-2004	22CTL	126	3.22	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
293	Nguyễn Xuân Huy	02-10-2004	22CTL	115	2.71	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
294	Nguyễn Thị Nhật Linh	09-05-2004	22CTL	132	3.51	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
295	Lê Nguyễn Khánh Minh	18-05-2004	22CTL	132	3.55	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
296	Hoàng Anh Ngọc	23-04-2004	22CTL	128	3.50	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
297	Nguyễn Ngọc Như	29-12-2004	22CTL	132	2.94	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
298	Ngô Nguyễn Bảo Quý	31-10-2004	22CTL	121	2.94	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
299	Phan Thị Thu Sương	04-03-2004	22CTL	138	3.22	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
300	Nguyễn Bá Thái	02-06-2004	22CTL	105	3.18	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
301	Đặng Huỳnh Minh Thư	17-06-2004	22CTL	130	3.61	Không đạt Chứng chỉ GDQP.
302	Nguyễn Thanh Thúy	17-08-2004	22CTL	108	2.72	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
303	Lương Hoàng Phương Trinh	27-01-2004	22CTL	128	3.10	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
304	Hồ Thị Tố Uyên	06-08-2004	22CTL	125	3.28	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
305	Nay H' Blông	27-06-2004	22CTXH	131	3.34	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
306	Tưởng Thị Phương Dung	04-08-2004	22CTXH	131	3.33	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
307	Trần Phạm Thùy Duyên	02-06-2004	22CTXH	131	3.14	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
308	Nguyễn Xuân Đức	06-12-2004	22CTXH	112	3.28	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
309	Nguyễn Hoàng Lê Giang	23-07-2004	22CTXH	131	3.27	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
310	Bồmướch Thị Linh	20-10-2004	22CTXH	131	3.39	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
311	Ngô Tuấn Linh	18-10-2003	22CTXH	131	3.19	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
312	Nguyễn Thị Loan	06-08-2004	22CTXH	116	3.47	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
313	Nguyễn Dương Gia Mẫn	15-11-2004	22CTXH	131	3.37	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
314	Kpá Hờ Ngiet	19-07-2003	22CTXH	131	3.57	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
315	Nguyễn Thanh Thảo Nguyên	05-10-2002	22CTXH	125	2.87	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
316	Lê Thị Ánh Phượng	24-04-2004	22CTXH	114	3.33	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
317	Nguyễn Hồ Trúc Quỳnh	17-08-2003	22CTXH	131	3.45	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
318	Nguyễn Hoài Thủy Tiên	09-08-2004	22CTXH	111	2.88	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.

Stt	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
319	Trương Thị Mỹ Tình	17-02-2004	22CTXH	131	3.28	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
320	Nguyễn Lê Hải Vy	05-08-2004	22CTXH	117	2.91	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
321	Nguyễn Bá Đức	18-10-2003	22CTLTC	128	3.13	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
322	Tạ Nguyễn Ngọc Linh	29-09-2004	22CTLTC	127	3.26	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
323	Dương Thị My My	29-12-2004	22CTLTC	135	3.67	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
324	Nguyễn Thị Quỳnh Như	30-10-2004	22CTLTC	134	3.34	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
325	Nguyễn Văn Phúc	19-07-2004	22CTLTC	136	3.71	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4, CĐR tin học.
326	Nguyễn Thị Phương Thanh	10-11-2004	22CTLTC	132	3.23	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
327	Phạm Thị Kim Thoa	17-10-2004	22CTLTC	136	3.68	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
328	Vũ Huỳnh Triệu Vy	17-12-2004	22CTLTC	131	3.53	Không đạt CĐR ngoại ngữ bậc 4.
329	Rơ Lan Chúc	13-04-2004	22STH1	130	3.45	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
330	Đặng Thanh Hà	02-01-2004	22STH1	111	3.18	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
331	Bling Thị Mơ Mơ	10-10-2004	22STH1	107	3.62	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
332	Nguyễn Ngọc Nguyên	30-12-2004	22STH1	131	3.91	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
333	Trần Hoài Nhi	25-05-2004	22STH1	130	3.84	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
334	Lê Thị Kiều Trinh	14-08-2004	22STH1	124	3.21	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
335	Bùi Hồng Ánh	30-11-2004	22STH2	132	3.32	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
336	Hoàng Thị Hoài Thương	14-04-2004	22STH2	120	3.05	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
337	Y Khênh	30-07-2003	22STH3	132	3.46	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
338	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	24-08-2003	22STH3	124	2.39	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
339	Polooong Thị Trữ	08-01-2004	22STH3	131	3.37	Chưa có điểm học phần hoàn chỉnh ở kỳ xét
340	Lê Thị Lan Anh	27-09-2004	22STH4	132	3.18	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
341	Võ Tá Đại	02-03-2004	22STH4	132	2.96	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
342	Quê Thị Phương Thảo	23-05-2004	22STH4	122	3.76	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
343	Bạch Trần Kim Chi	20-08-2004	22STH5	88	3.43	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
344	Trần Thị Thu Uyên	13-06-2004	22STH5	79	2.93	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
345	Nguyễn Kiều Nguyệt Trân	19-02-2004	22STH6	133	3.44	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
346	A Lăng Giáp	06-01-2004	22STC	130	3.23	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
347	Tô Thị Linh Hòa	06-11-2004	22STC	133	3.59	Chưa có điểm học phần hoàn chỉnh ở kỳ xét
348	Nguyễn Thị Thanh Hương	20-02-2004	22STC	134	3.13	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
349	Hoàng Cao Khải	27-12-2004	22STC	134	3.00	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
350	Trần Thị Ngọc Na	17-10-2004	22STC	133	3.57	Chưa có điểm học phần hoàn chỉnh ở kỳ xét
351	Phan Kiều Trinh	16-01-2004	22STC	134	3.44	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
352	Đặng Thị Khánh Vy	01-01-2004	22STC	133	3.40	Chưa có điểm học phần hoàn chỉnh ở kỳ xét
353	Nguyễn Hải Luân	21-10-2004	22SMN1	118	3.21	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
354	Quảng Thị Minh Phương	25-08-2004	22SMN1	97	3.02	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.

Stt	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
355	Tường Sông Thu	19-06-2004	22SMN1	135	3.09	Không đạt CĐR ngoại ngữ, Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
356	Phạm Thị Ngọc Trâm	29-10-2004	22SMN1	135	2.93	Không đạt CĐR tin học.
357	Zorâm Thị Thu Trang	18-11-2004	22SMN1	135	3.10	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
358	ALăng Thị Ái	10-04-2004	22SMN2	135	2.84	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
359	Nguyễn Thị Thùy Linh	19-09-2004	22SMN2	103	2.42	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
360	Đinh Thị Mỹ Vân	23-08-2003	22SMN2	123	2.55	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
361	Nguyễn Thị Huệ	18-01-2004	22SMN3	133	2.96	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
362	Hoàng Thị Kiều	03-10-2004	22SMN3	114	3.14	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
363	Y Xuân Mai	18-03-2004	22SMN3	107	2.79	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
364	Huỳnh Thị Thanh Thanh	06-12-2004	22SMN3	133	3.03	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
365	Cù Thị Hoài Thương	18-08-2004	22SMN3	88	2.93	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
366	Trần Tuấn Anh	16-08-2002	22SAN	95	3.05	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
367	Nguyễn Thị Ánh Đoan	03-01-2004	22SAN	124	3.09	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
368	Nguyễn Hoàng Giáp	01-08-2004	22SAN	114	2.82	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
369	Nguyễn Văn Sơn Hải	20-01-2004	22SAN	126	3.09	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
370	Ngô Gia Hân	21-09-2004	22SAN	134	3.12	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
371	Lê Minh Hoàng	15-09-2000	22SAN	145	3.44	Không đạt Chứng chỉ GDQP.
372	Trịnh Huy Hoàng	13-11-2004	22SAN	137	3.38	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
373	Nguyễn Quang Huy	20-05-2004	22SAN	127	3.21	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
374	Phạm Thị Thanh Huyền	15-03-2004	22SAN	99	2.78	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
375	Phạm Gia Khiêm	14-12-2004	22SAN	120	3.18	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
376	Nguyễn Sơn Lộc	20-02-2004	22SAN	117	2.71	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
377	Võ Ly Na	19-05-2004	22SAN	137	3.06	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
378	Nguyễn Thái Chiêu Nghi	25-07-2004	22SAN	130	3.05	Không đạt tín chỉ bắt buộc.
379	Nguyễn Thanh Tường Ngọc	08-05-2000	22SAN	96	2.75	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
380	Võ Yến Nhi	20-08-2004	22SAN	139	3.42	Không đạt Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
381	Nguyễn An Ny	03-08-2004	22SAN	101	3.24	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
382	Lê Thị Hà Phương	18-07-2004	22SAN	125	3.36	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
383	Võ Hoàng Quốc	06-01-2004	22SAN	137	3.42	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
384	Dương Ánh Quyên	23-09-2004	22SAN	131	3.32	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
385	Trần Anh Thư	18-04-2003	22SAN	126	2.92	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
386	Trần Quang Vinh	03-10-2004	22SAN	121	3.19	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
387	Trịnh Minh Vương	24-09-2003	22SAN	120	2.88	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
388	Lê Thị Tường Vy	07-01-2004	22SAN	99	2.94	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
389	Lê Thị Hải Yến	12-09-2004	22SAN	110	2.74	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
390	Nguyễn Đức An	30-11-2004	22SGT	135	3.37	Không đạt CĐR ngoại ngữ.

Stt	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Mã lớp	TCTL	TBTL	Lý do không đạt
391	Trần Hoàng Anh	02-09-2004	22SGT	135	3.24	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
392	Huỳnh Ngọc Bôn	15-03-2004	22SGT	132	3.22	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
393	Nguyễn Đức	09-04-2003	22SGT	135	3.29	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
394	Trương Đỗ Trung Đức	03-07-2001	22SGT	135	3.19	Không đạt CĐR tin học, CĐR ngoại ngữ.
395	Đặng Thị Giang	05-06-2004	22SGT	123	3.35	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.
396	Hoàng Trọng Lộc	14-01-1991	22SGT	133	3.60	Không đạt CĐR tin học.
397	Nguyễn Ngọc Tú	19-07-2003	22SGT	132	3.50	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
398	Nguyễn Quang Tùng	02-05-2004	22SGT	135	3.28	Không đạt CĐR ngoại ngữ.
399	Nguyễn Minh Vương	18-06-2004	22SGT	116	3.13	Chưa tích lũy đủ 130 tín chỉ.